TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM,TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Thanh Cường
Bà Nguyễn Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/ TLST- HS, ngày 03 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa ra xét xử số 22/2020/QĐXXST- HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

1: Bùi Văn B, sinh 1975; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Bùi Văn L (đã chết); con bà: Phan Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1978; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 04/01/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phan Thị H, sinh 1978 "có mặt"

TQ: Thôn N, xã C, huyện Lục Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 01/01/2020, tại đường liên thôn thuộc phố Thân B, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Bùi Văn B có

hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ), thu giữ các tang vật gồm: 01 bao tơ dứa màu cam bên trong chứa 08 khối hộp, trong đó có 02 khối hình hộp bọc giấy bên ngoài màu đỏ vàng, 06 khối hình hộp bọc dán giấy bên ngoài màu xanh vàng, tất cả đều có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, tổng trọng lượng là 11kg. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Bùi Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI1: 357330086197704, số IMEI2: 357330086197712. Tang vật nghi là pháo nổ vừa thu giữ được, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong để làm căn cứ giám định theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn B ở thôn N, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 02/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật được thu giữ và niêm phong bằng các chữ ký đối với 08 khối hình hộp, vỏ ngoài dán giấy hoa văn nhiều màu, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau, đựng trong 01 bao tơ dứa màu cam. Tại kết luận giám định số 24/C09-P2 ngày 02/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: M*ẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 11 kg. Trả lại mẫu vật giám định sau khi trích 0,24 kg pháo*.

Quá trình điều tra xác định: Do nhu cầu mua pháo nổ để đốt trong dịp Tết Nguyên đán, trong quá trình buôn bán hàng nông sản (thu mua hành) vào cuối năm 2019, Bùi Văn B có nói chuyện với những người bạn hàng về việc có nhu cầu mua pháo để sử dụng nhưng chưa mua được (B không nhớ rõ là nói chuyện với ai). Đến khoảng 16 giờ ngày 01/01/2020, khi B đang ở nhà thì có một nam thanh niên gọi điện thoại cho B (người thanh niên này B không biết tên tuổi, địa chỉ) giới thiệu là có pháo nổ muốn bán. Do có nhu cầu mua pháo về để sử dụng trong dịp tết từ trước nên khi có người giới thiệu là có pháo bán, B đồng ý mua pháo về sử dụng. B và người đàn ông này hẹn gặp nhau tại khu vực cây xăng Công Minh trên đường Quốc lộ 37 thuộc thôn Thân B, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để nói chuyện và giao dịch mua bán pháo. Sau đó, B điều khiển xe ô tô biển kiểm sát 89C-093.30 đi ra đường Quốc lộ 37 để gặp người thanh niên như đã hẹn trước. Khi đi đến đoạn đường gần cây xăng Công Minh, B gặp người thanh niên này. Tại đây, B thỏa thuận mua của người thanh niên này 08 bệ pháo, mỗi bệ 36 quả với giá 1.000.000đ. Sau thi thống nhất xong, người thanh niên này dẫn B đi vào khu vực đường liên thôn Thân B, thị trấn Đồi

Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, B đưa cho người thanh niên số tiền 1.000.000 đồng, người thanh niên cầm đủ tiền rồi chỉ cho B vị trí bao tơ dứa để bên lề đường gần nơi B đứng. B kiểm tra bao tơ dứa bên trong có 08 bệ pháo, sau đó người thanh niên đi đâu B không rõ. B lấy bao tơ dứa cất vào thùng xe ô tô tải và lái xe về. Khi đang đi trên đường liên thôn thuộc thôn Thân B, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô kiểm tra, bắt quả tang B về hành vi tàng trữ hàng cấm, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu ở trên.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI1: 357330086197704; số IMEI2: 357330086197712 của Bùi Văn B. Kết quả kiểm tra: do điện thoại bị hỏng không nên nguồn nên Cơ quan điều tra không tiến hành kiểm tra được cuộc gọi thoại và nội dung tin nhắn. Sim số điện thoại liên lạc với người thanh niên bán pháo, B khai là dùng sim khuyến mại, sau khi gọi cho người thanh niên này xong B đã tháo sim vứt đi chỗ nào không nhớ.

Đối với chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 89C-093.30 loại xe tải có mui, màu sơn xanh, nhãn hiệu THACO, tải trọng 2.400kg, số khung 00BKF070603, số máy: JT684703, số loại K165 mà B dùng để chở pháo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô này do chị Phan Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (chị H là vợ của B) mua lại của anh Phạm Văn Vũ, sinh năm 1992, trú tại xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Khi Bùi Văn B sử dụng xe ô tô để vận chuyển nông sản (hành) thì chị H không biết B dùng phương tiện để vận chuyển pháo về nhà cất giữ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam không xử lý đối với chị Phan Thị H. Ngày 20/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phan Thị H chiếc xe ô tô nêu trên để quản lý và sử dụng, chị H đã nhận lại chiếc xe trên.

Đối với người thanh niên đã bán pháo cho Bùi Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về đối tượng nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng và nguồn gốc số pháo B tàng trữ. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với số vật chứng gồm: 01 bao tơ dứa màu cam; Mẫu vật (pháo) hoàn lại sau giám định, có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI1: 357330086197704, số IMEI2: 357330086197712 của Bùi Văn B, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28/02/2020 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Bùi Văn B phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bùi Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn B phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục. Phạt bị cáo 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tơ dứa màu cam; Mẫu vật (pháo) hoàn lại sau giám định, có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ; Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI1: 357330086197704, số IMEI2: 357330086197712 của Bùi Văn B.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 01/01/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn Thân B, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, khi Bùi Văn B có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ), gồm 01 bao tơ dứa màu cam bên trong chứa 08 khối hộp, trong đó có 02 khối hình hộp bọc giấy bên ngoài màu đỏ vàng, 06 khối hình hộp bọc dán giấy bên ngoài màu xanh vàng, tất cả đều có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau có trọng lượng 11kg thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp Công an thị trấn Đồi Ngô kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn B đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bi cáo Bùi Văn B luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Bùi Văn B phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ăn lăn hối lỗi, khai báo thành khẩn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ rõ ràng nên cho bị cáo được án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng vụ án và tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI1: 357330086197704, số IMEI2: 357330086197712 có liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn B.

Đối với người thanh niên đã bán pháo cho Bùi Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về đối tượng nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng và nguồn gốc số pháo B tàng trữ. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ theo luật.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn B phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt Bùi Văn B 10(mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10 triệu đồng đối với Bùi Văn B để sung công quỹ nhà nước.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tơ dứa màu cam (bên trong có pháo) là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imel1:357330086197704, số ImeI2: 357330086197712 của Bùi Văn B

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Bùi Văn B phải chị 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *TAND Tỉnh; Sở tư pháp*
- *VKSND huyện; VKS tỉnh*
- *Công an huyện Lục Nam;*
- *Chi cục T.H.A dân sự Lục Nam;*
- *UBND xã nơi bị cáo cư trú*
- *Bị cáo;*
- *HS vụ án- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Bảo